

Bản án số: 26/2019/HS-ST

Ngày 04-9-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Văn Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Tâm
2. Bà Triệu Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Thẩm Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/TLHS-ST ngày 30/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 349/2019/QĐXXST-HS ngày 22/8/2019 đối với bị cáo:

Chu Văn Ng, sinh ngày 24/9/1985 tại AL, HL, Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm S, xã AL, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn Kh và bà Bé Thị Ng (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án, ngày 20/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 15/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về nhân thân: Ngày 09/01/2012 bị Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 12/4/2012 bị đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt từ ngày 03/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Chu Thị O, sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Trồng trọt.
- Chu Thị L, sinh năm 1985; Nghề nghiệp: Trồng trọt.
- Vi Thị H, sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Trồng trọt.
- Hoàng Viêt B, sinh năm 1940; Nghề nghiệp: Trồng trọt.
- Nông Văn T, sinh năm 1938; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Đều trú tại: Xóm S, xã AL, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Đều vắng mặt không có lý do.

- Hà Thị Th, sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Trú tại: Xóm S, xã AL, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Hoàng Đình H1, sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Kinh doanh.

Nơi cư trú: Phố H, thị trấn TN, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Văn V, sinh năm 1981; Nghề nghiệp: Kinh doanh.

Nơi cư trú: Phố H, thị trấn TN, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Chu Đức T1, sinh năm 1950; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

- Chu Thị L, sinh năm 1981; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Đều trú tại: Xóm S, xã AL, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi tiếp nhận đơn tố giác của quần chúng nhân dân, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xác minh, thu thập các tài liệu, tiến hành khởi tố và bắt giam Chu Văn Ng vào ngày 03/5/2019. Qua điều tra chứng minh được: Từ tháng 02/2019 đến tháng 05/2019 Chu Văn Ng đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn xóm S, xã AL, huyện H, trộm được gà Ng đem sang Trung Quốc bán, trộm được điện thoại đem cầm đồ tại thị trấn TN để lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng nửa đêm đầu tháng 2/2019, Ng đã lẻn vào nhà ông Hoàng Viêt B lấy trộm 05 con gà, trong đó có 02 con gà trống thiện, mỗi con nặng khoảng 2 kilôgam (kg) và 03 con gà mái, mỗi con nặng khoảng 2 kg. Số gà này Ng đem bán tại Trung Quốc được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Được định giá vào ngày 10/5/2019, có giá trị tại thời điểm bị mất là 1.260.000đ (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng giữa tháng 2/2019, Ng tiếp tục lên vào nhà của chị Chu Thị L lấy trộm 01 con gà mái nặng khoảng 2 kg và 11 con gà con, mỗi con nặng khoảng 0,5 kg. Sau khi trộm được, số gà này Ng bán được 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và được định giá là 790.000đ (bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng cuối tháng 2/2019, quan sát thấy nhà chị Vi Thị H có nhiều gà, vị trí chuồng gà dễ đột nhập nên Ng đã lên vào lấy trộm 04 con gà ở trong chuồng, trong đó có 02 con gà trống thiên, mỗi con nặng khoảng 2,5 kg và 02 con gà mái, mỗi con nặng khoảng 2 kg. Ng đem bán được 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), số gà này, được định giá là 1.155.000đ (một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Vụ thứ tư: Khoảng đầu tháng 4/2019, qua nhiều lần theo dõi, thấy gia đình ông Nông Văn T có nhiều gà thả trong vườn nên đợi khi trời tối, Ng đã lên vào nhà lấy trộm 06 con gà; trong đó có 03 con gà trống, mỗi con nặng khoảng 2 kg và 03 con gà mái, mỗi con nặng khoảng 1,5 kg. Ng đem bán được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Số gà này, được định giá là 1.260.000đ (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Vụ thứ năm: Khoảng giữa tháng 4/2019, Ng đã lên vào nhà chị Hà Thị Th lấy trộm 02 con gà, trong đó có 01 con gà trống thiên nặng khoảng 2 kg và 01 con gà mái nặng khoảng 2 kg. Ng đem bán được 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Số gà này, được định giá là 510.000đ (năm trăm mười nghìn đồng).

Vụ thứ sáu: Khoảng 19 giờ ngày 19/4/2019, Ng đi bộ đến nhà chị Chu Thị O, quan sát thấy gia đình chị O đang ngồi ăn cơm dưới bếp nên Ng đã lên vào trong nhà lấy 02 chiếc điện thoại di động để trên chiếc chiếu trải dưới sàn nhà rồi đi về, khi qua đến nhà của chị Vi Thị H, thấy trong chuồng có gà và không chốt cửa, Ng liền cởi chiếc áo đang mặc bắt 18 con gà con cuộn vào trong áo rồi đi bộ ra đầu làng, sau đó khoảng 6 giờ sáng Ng mang gà đi bán được 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Số gà của chị H được định giá 1.170.000đ (một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng). Còn 02 chiếc điện thoại của chị O, Ng đem cầm cố chiếc điện thoại nhãn hiệu HUAWEI CUN-U29 tại hiệu cầm đồ HT được 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Đến sáng ngày 21/4/2019 Ng tiếp tục mang chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung GALAXYJ7+ đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Văn V để bán nhưng anh V không mua vì đã được chị O báo trước, nên Ng lại đem cầm cố tại hiệu cầm đồ HT được 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng). 02 chiếc điện thoại này đã được chị O chuộc lại với anh H1 là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và được định giá là 8.784.000đ (tám triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Vụ thứ bảy: Khoảng 8 giờ ngày 03/5/2019, quan sát thấy nhà của chị Hà Thị Th không có ai ở, Ng lấy thanh củi cạy cửa gian phụ vào nhà, phát hiện thấy có 01 bộ dàn phay máy cày bằng kim loại, gồm 02 chiếc, mỗi chiếc có 16 lưỡi, Ng liền nhấc bộ dàn phay ra ngoài và bẻ một khúc cây làm đòn gánh bộ dàn phay đến nhà ông Chu Đức T1 và chị Chu Thị L để bán nhưng ông T1 bà L không mua vì biết

Ng hay trộm cắp tài sản để bán, Ng tiếp tục gánh bộ dàn phay theo hướng về xóm Th H, xã AL, huyện H để tiêu thụ thì bị lực lượng Công an xã AL bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSHL-HS ngày 30/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Chu Văn Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Chu Văn Ng cho rằng, Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, việc truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo nhất trí bồi thường cho các bị hại theo giá mà Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã xác định.

Chị Hà Thị Th yêu cầu xử lý hình sự thật nghiêm và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số gà bị mất theo giá của Hội đồng định giá là 510.000đ (năm trăm mười nghìn đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Đình H1 trình bày: Trong ngày 20, 21/4/2019 Chu Văn Ng có đến cửa hàng của anh cầm đồ 02 chiếc điện thoại đã qua sử dụng, với tổng số tiền là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), nhưng sau đó Chị O đã đến chuộc lại nên anh không có yêu cầu gì thêm.

Những người bị hại là ông B, ông T, chị L, chị H, chị O tuy vắng mặt tại tòa nhưng trong quá trình điều tra, truy tố đều yêu cầu xử lý nghiêm về mặt hình sự và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản theo giá trị mà Hội đồng định giá đã xác định.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Chu Văn Ng từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại chị Chu Thị L, chị Vi Thị H, chị Hà Thị Th, ông Hoàng Viết B, Nông Văn T giá trị tài sản mà Hội đồng định giá tài sản đã xác định. Buộc bị cáo có trách nhiệm trả tiền chuộc điện thoại cho chị Chu Thị O với số tiền là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Chị Th, anh H1 không có ý kiến tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người bị hại là ông Hoàng Viết B và ông Nông Văn T, chị Chu Thị L, Vi Thị H, Chu Thị O: Tuy những người này vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nhưng trong giai đoạn điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai đầy đủ, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS).

[3]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm:

Từ tháng 02/2019 đến tháng 5/2019, Chu Văn Ng đã thực hiện 07 vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn xóm S, xã AL, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Bao gồm 47 con gà các loại; 02 chiếc điện thoại, 01 bộ đàn phay của máy cày. Tổng giá trị các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 15.929.000đ (mười năm triệu chín trăm hai mươi chín nghìn) với 06 người bị hại. Hành vi mà bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đều lợi dụng trời tối, sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu nhanh chóng tiếp cận tài sản rồi tẩu thoát. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng do bản thân đã sử dụng ma túy lâu năm nên không ngăn ngại xâm hại đến tài sản của người khác, làm mất trật tự, trị an tại địa phương, khiến dư luận quần chúng lo lắng và bất bình.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Tại Bản án số 04/2014/HSST, ngày 20/11/2014 bị cáo đã bị xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, trong khi chưa được xóa án tích, thì đến ngày 15/6/2017 lại bị xử phạt phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 16/2017/HSST. Bản án này cũng chưa được xóa án tích thì đến ngày 03/5/2019 bị cáo lại tiếp tục hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tại điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS có quy định: “Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý” thì bị coi là tái phạm nguy hiểm. đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Trong 07 lần trộm, có nhiều lần giá trị tài sản bị trộm không đủ định lượng được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội này nên những lần trộm cắp này vẫn cấu thành một tội phạm độc lập và đương nhiên bị coi là phạm tội từ 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét thấy, bị cáo đã được giáo dục và cải tạo nhiều lần nhưng vẫn không hoàn lương nên cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo

[5] Về vật chứng của vụ án: Có 01 bộ đàn phay máy cày KAMA bằng kim loại, màu sơn đỏ, mỗi bên có 16 lưỡi, đã qua sử dụng của chị Hà Thị Th; 02 điện thoại di động đã qua sử dụng là của chị Chu Thị O. Những tài sản này đã được cơ

quan điều tra Công an huyện Hạ Lang đã trả lại vào ngày 13/5/2019 và ngày 28/5/2019, việc trả lại tài sản là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các tài sản khác đã bị bán không còn khả năng thu hồi nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường bằng giá trị cho các bị hại theo giá mà Hội đồng định giá tài sản đã xác định. Ngoài ra bị cáo còn phải bồi thường tiền chuộc điện thoại cho chị Chu Thị O số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có trách nhiệm bồi thường về mặt dân sự nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Chu Văn Ng 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/5/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường 6.945.000đ (sáu triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) cho những người bị hại, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho ông Hoàng Viết B; trú tại: S, xã AL, huyện H, tỉnh Cao Bằng số tiền 1.260.000đ (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Bồi thường cho ông Nông Văn T; trú tại: S, xã AL, huyện H, tỉnh Cao Bằng số tiền 1.260.000đ (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Bồi thường cho chị Vi Thị H; trú tại: S, xã AL, huyện H, tỉnh Cao Bằng số tiền 2.325.000đ (hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Bồi thường cho chị Chu Thị L; trú tại: S, xã AL, huyện H, tỉnh Cao Bằng số tiền 790.000đ (bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

- Bồi thường cho chị Hà Thị Th; trú tại: S, xã AL, huyện H, tỉnh Cao Bằng số tiền 510.000đ (năm trăm mười nghìn đồng).

- Bồi thường cho chị Chu Thị O; trú tại: S, xã AL, huyện H, tỉnh Cao Bằng số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Chu Văn Ng phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm và 347.250đ (ba trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15, kể từ ngày nhận được trích sao Bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- Công an huyện Hạ Lang;
- Chi cục THADS huyện Hạ Lang;
- UBND xã AL (bằng t/b);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lục Văn Doanh